TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-PT
Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo N.V.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.V.H** (H.B), sinh năm 1976 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.T.C (chết) và bà N.T.T.H; vợ: L.T.D, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: có 02 tiền án; tại Bản án số 55/2007/HSST ngày 05/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 17/01/2009 được đặc xá, chưa chấp hành xong phần dân sự; tại Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 09/7/2018; tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 40/QĐ-XPVPHC ngày 06/9/2014 của Trưởng Công an xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng

về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, nộp phạt ngày 19/12/2014.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 14/QĐ-XPHC ngày 15/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến đã xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền và xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 08/3/2016.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 13/QĐ-XPHC ngày 06/5/2016 của Trưởng Công an xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, nộp phạt ngày 13/10/2016.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 55/QĐ-XPHC ngày 28/9/2017 của Trưởng Công an xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, nộp phạt ngày 03/10/2017.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 132/QĐ-XPHC ngày 16/7/2021 của Trưởng Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng và phạt bổ sung 6.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, nộp phạt ngày 20/8/2021.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.V.H có một tiền án về tội đánh bạc nhưng không chịu cải sửa, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019 N.V.H liên tiếp thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2019, Đ.M.S và N.T.T mang gà đến khu vực sân nhà của N.V.H ở ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú để đá gà cựa sắt ăn thua bằng tiền với số tiền độ là 1.000.000 đồng, tỷ lệ cá cược Đ.M.S chấp N.T.T mười ăn bảy. Người tham gia cá cược bên ngoài (gọi là đá hàng sáo). Phía bên gà của Đ.M.S gồm có N.V.H tham gia 2.000.000 đồng, L.V.Q tham gia 1.000.000 đồng; bên gà của N.T.T gồm có N.T.T tham gia 1.000.000 đồng, H.V.H tham gia 1.000.000 đồng và người thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng. Trong đó: N.V.H cược với H.V.H và người thanh niên (không rõ lai lịch), L.V.Q cược với N.T.T, tỷ lệ đá đồng. Khi độ đá gà đang diễn ra thì bị Công an xã A, huyện Thạnh Phú phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 02 con gà trống, 02 bộ cựa sắt, hai cuộn băng keo, 03 xe mô tô hai bánh và 02 điện thoại di động.

Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc của N.T.T là (1.700.000 đồng + 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng) = 3.700.000 đồng, Đ.M.S là 1.700.000 đồng, H.V.H là (1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng) = 2.000.000 đồng, N.V.H là (2.000.000 đồng + 1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng) = 4.000.000 đồng, L.V.Q là (1.000.000 đồng + 1.000.000 đồng) = 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, N.V.H cùng với L.T.Đ (thường gọi là T), N.V.D, H.V.B.M và N.V.V đến nhà anh Trần Thanh Tâm ở ấp K, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Tại đây, L.T.Đ làm cái lắc tài xỉu còn N.V.H, H.V.B.M, N.V.D, N.V.V tham gia đặt cược ăn thua trực tiếp với L.T.Đ. L.T.Đ quy định cách tính thắng thua dựa trên tổng số nút ở ba mặt phía trên của 03 hột xí ngầu sau khi L.T.Đ lắc xong và mở nắp ra kiểm tra ba hột xí ngầu, trong đó, dưới 11 nút trở xuống là "Xỉu", từ 11 nút trở lên là "Tài" và ai đặt cược ở cửa nào thì thắng cửa đó và ngược lại; nếu ba mặt phía trên của ba hột xí ngầu có số nút giống nhau cộng lại trên 11 là "Bão tài" và ai đặt cửa tài thì hòa, ai đặt cửa xỉu thì thua; nếu ba mặt phía trên của ba hột xí ngầu có số nút giống nhau cộng lại dưới 11 là "Bão xỉu" và ai đặt cửa xỉu thì hòa, ai đặt cửa tài thì thua; mỗi cửa tài hoặc xỉu đặt cược không quá 500.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1:1 trực tiếp với L.T.Đ. Sòng tài xỉu diễn ra đến 00 giờ 20 phút ngày 24/4/2019 thì bị Công an xã M, huyện Thạnh Phú đến bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ tài xỉu (gồm 01 cái dĩa sứ, 03 hột xí ngầu, 01 hộp màu đen) và 500.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trên người của N.V.H số tiền 13.700.000 đồng, 02 điện thoại di dộng hiệu Samsung và Nokia; N.V.D số tiền 600.000 đồng; N.V.V 02 điện thoại hiệu Samsung và Nokia. Tại hiện trường còn thu giữ 06 xe mô tô hai bánh.

Qua điều tra xác định N.V.H mang theo số tiền 12.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, N.V.H thắng 1.700.000 đồng, thu giữ 13.700.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo N.V.H phạm "Tội đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành

án. Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/8/2022, bị cáo N.V.H kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và giảm tiền phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.H 01 (một) năm tù về "Tội đánh bạc" và giữ nguyên mức tiền phạt bổ sung là 15.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và giảm tiền phạt bổ sung để bị cáo ở nhà làm lo cho gia đình và có tiền đóng tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2019 đến ngày 23/4/2019, N.V.H đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền 02 lần. Cụ thể, lần thứ nhất vào ngày 12/02/2019, tại ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, N.V.H có hành vi tham gia đá gà cựa sắt ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.000.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/4/2019 tại ấp K, xã M, huyện Thạnh Phú, N.V.H có hành vi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.200.000 đồng. Bị cáo N.V.H có 01 tiền án về "Tội đánh bạc". Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1

Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và giảm tiền phạt bổ sung, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy chứng nhận Liệt sĩ N.V.T, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng của ông N.N, chứng nhận Huân chương kháng chiến hạng Nhất của ông N.V.N, Huy hiệu 45 năm tuổi đảng của ông N.V.C (không có xác nhận quan hệ với bị cáo) và chứng nhận Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông N.T.C (là cha của bị cáo), song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về "Tội cố ý gây thương tích", 01 tiền án về "Tội đánh bạc" và đã bị xử phạt vi phạm hành chính 05 (năm) lần về hành vi đánh bạc, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm "Tội đánh bạc". Vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà, lắc tài xỉu được thua bằng tiền, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội mà còn gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo và giảm mức phạt tiền bổ sung, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị xử phạt bị cáo N.V.H 01 năm tù về "Tội đánh bạc" là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.V.H 01 (một) năm tù về "Tội đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.V.H 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo N.V.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã A, h. Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn